

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Trọng V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Trương Minh C, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Minh C có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị Trọng V 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Bà Võ Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị Trọng V 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông H, bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông C, bà M còn phải trả cho ông H, bà V tiền lãi theo lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Ông C tự nguyện nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), bà M tự nguyện nộp 20.250.000đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho bà Bùi Thị Trọng V 21.750.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017180 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm